

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TMDV T&T
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TMDV T&T

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400853341

3. Ngày thành lập: 03/12/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Khu phố Biên Sơn, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0888690888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
2.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
5.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
6.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
7.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
8.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
9.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
10.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
11.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
12.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
13.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
14.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác.	4632
15.	Sản xuất linh kiện điện tử Chi tiết: Gia công linh kiện điện tử.	2610
16.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392

17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
18.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú) Chi tiết: Gia công hàng may mặc.	1410
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
20.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
21.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
22.	Bán buôn đồ uống	4633
23.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
24.	Bán buôn tổng hợp	4690
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
27.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh.	4722
33.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
34.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng công trình điện	4221
39.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
40.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
41.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
42.	Xây dựng công trình thủy	4291
43.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

44.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
45.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
46.	Phá dỡ	4311
47.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
48.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
49.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
50.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
53.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
56.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	THÂN VĂN THẮNG	Phố Biền, Xã Biền Động, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	121744249	
2	NGUYỄN VĂN TÙNG	Khu phố Biên Sơn, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	122090052	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 11/02/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 122090052

Ngày cấp: 19/10/2018

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố Biên Sơn, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Khu phố Biên Sơn, Xã Biên Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang